

CHỦ TỊCH NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch nước số 15/2001/L-CTN ngày 04/12/2001 về việc công bố Nghị quyết của Quốc hội.

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 50 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

NAY CÔNG BỐ:

Nghị quyết số 48/2001/QH10 về việc phê chuẩn "Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại", đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2001./.

Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

NGHỊ QUYẾT của Quốc hội số 48/2001/QH10 ngày 28/11/2001 về việc phê chuẩn "Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại".

**QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Sau khi xem xét báo cáo của Chính phủ, báo cáo của Ủy ban Đối ngoại, ý kiến của các đại biểu Quốc hội về việc phê chuẩn "Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại",

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn "Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại".

2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thiết lập và phát triển quan hệ kinh tế và thương mại với Hợp chủng quốc Hoa Kỳ trên cơ sở các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, không kèm theo bất cứ điều kiện nào.

Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, mở ra một giai đoạn mới

trong quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Mọi hành động đi ngược lại các nguyên tắc nói trên sẽ gây phương hại cho sự phát triển quan hệ hợp tác giữa hai bên, kể cả việc thực thi Hiệp định.

3. Các cơ quan nhà nước quán triệt cho cán bộ các ngành, các cấp và nhân dân ý nghĩa của Hiệp định, thuận lợi và khó khăn, ra sức phát huy nội lực, truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, tận dụng những thuận lợi và thời cơ, khắc phục các khó khăn và thách thức trong quá trình thực hiện Hiệp định nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ vững độc lập chủ quyền và định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp khẩn trương xây dựng chương trình hành động cụ thể, đồng bộ, tiến hành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo lộ trình của Hiệp định, tăng cường hệ thống các cơ quan tư pháp, hoàn thiện cơ chế chính sách, đào tạo nguồn nhân lực, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cần hiểu rõ các quy định của Hiệp định, ra sức mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng, hiệu quả của sản xuất và thương mại, sức cạnh tranh của hàng hóa và dịch vụ. Các tầng lớp nhân dân trong cả nước cùng các doanh nghiệp tăng cường nội lực của nền kinh tế đất nước.

5. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, sẵn sàng phát triển sự hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các quốc gia trên thế giới, vì hòa bình và phát triển.

6. Chính phủ hoàn tất các thủ tục đối ngoại về phê chuẩn Hiệp định; ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức việc thi hành Hiệp định, kịp thời báo cáo để Quốc hội có những quyết định thích

hợp khi nảy sinh yếu tố mới trong quá trình thực hiện Hiệp định.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2001. /.

Chủ tịch Quốc hội

NGUYỄN VĂN AN

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 91/2001/NĐ-CP ngày 11/12/2001 về điều kiện kinh doanh một số ngành, nghề giao thông vận tải đường thủy nội địa.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH10 ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 22 tháng 6 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,